

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Đào Thành Sung *Đặng Văn Kim* *Đào Thành Sung* *Đặng Văn Kim*

Môn học : [23306903] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317A)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: *14*
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122170073	Nguyễn Duy An	01/02/2004	CCQ2217B		<i>An</i>	6,8	4,9	5,7
2	2123170274	Lê Doãn	03/05/2005	CCQ2317H		<i>Doãn</i>	7,5	8,0	7,8
3	2123170644	Đinh Thanh Hải	12/09/2005	CCQ2317B					
4	2122170682	Đặng Ngọc Hiệu	25/05/2004	CCQ2217Q		<i>Hiệu</i>	7,0	6,0	6,4
5	2123170253	Đương Thái Hoà	01/03/2005	CCQ2317H					
6	2123170451	Nguyễn Bùi Viết Hoàng	02/08/2005	CCQ2317M					
7	2122170651	Hoàng Vũ Hùng	26/11/2004	CCQ2217Q		<i>Hùng</i>	7,8	8,0	7,9
8	2122170127	Nguyễn Phi Hùng	27/10/2003	CCQ2217D		<i>Hùng</i>	6,3	5,5	5,8
9	2122170677	Trần Minh Lượm	29/04/2004	CCQ2217Q		<i>Lượm</i>	8,0	8,4	8,2
10	2123170197	Ngô Đăng Mạnh	26/11/2005	CCQ2317F		<i>Mạnh</i>	5,0	5,4	5,2
11	2123170052	Diệp Gia Minh	26/01/2005	CCQ2317B		<i>Minh</i>	7,0	8,0	7,6
12	2123170192	Nguyễn Phong Phú	28/07/2005	CCQ2317F					
13	2123170341	Nguyễn Duy Quang	29/07/2005	CCQ2317J					
14	2122170292	Lương Viết Tài	26/07/2004	CCQ2217H		<i>Tài</i>	5,0	5,3	5,2
15	2123170066	Trần Đức Tài	02/02/2005	CCQ2317B		<i>Tài</i>	6,5	5,8	6,1
16	2123170462	Đương Văn Thảo	17/04/2004	CCQ2317N					
17	2122170151	Đào Bảo Thương	06/11/2004	CCQ2217D		<i>Thương</i>	4,5	5,5	5,1
18	2122170654	Lê Duy Trung	15/06/2004	CCQ2217Q		<i>Trung</i>	7,5	8,0	7,8
19	2123170322	Lê Đình Quốc Tuấn	26/08/2005	CCQ2317J		<i>Tuấn</i>	7,3	5,0	5,9
20	2123170038	Bùi Gia Vĩ	30/01/2005	CCQ2317B		<i>Vĩ</i>	4,8	5,5	5,2